

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định
việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (*sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2024/NĐ-CP*). Tại điểm d khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định:

d) Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý."

- Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn

Tại mục 2 Phần III Nghị quyết 42-NQ-TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới có đề ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong đó có nội dung:

“2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

*Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, **đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện;**”*

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 58/2016/TT-BTC Thông tư số 68/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên. Sau khi Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành, cơ bản các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định.

Tuy nhiên, để nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công và góp phần tạo động lực cho các đơn vị sự nghiệp công lập tích cực, chủ động trong việc nâng mức độ tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, việc đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên là rất cần thiết và phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo việc triển khai thực hiện đúng quy định của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Thực hiện đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước, phát huy tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Quan điểm xây dựng

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; đảm bảo công khai dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

3. Giải pháp thực hiện

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các cá nhân thuộc đối tượng thực hiện Nghị quyết, trong phạm vi quyền hạn của mình tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 451/HĐND-VP ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên, gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đề nghị Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên đăng tải thông tin dự thảo Nghị quyết; trên cơ sở ý kiến đóng góp của các đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức Nghị quyết quy định với 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

(Có Dự thảo Nghị quyết và tài liệu có liên quan khác gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Sonnk.T11.TTr08



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Xuân Trường

Số: /2024/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

DỰ THẢO LẦN 4

NGHỊ QUYẾT
QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ,
SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀ MUA SẮM HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.
2. Bãi bỏ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi ba thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; UBND tỉnh;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
TÀI SẢN CÔNG VÀ MUA SẮM HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ TẠI CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày /12/2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

2. Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

3. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với:

a) Thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng đã được quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ (đã được bổ sung bởi khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ).

c) Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước quy định tại điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm

vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên) theo điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

d) Ngoài các quy định cụ thể tại Nghị quyết này, đối với các quy định về thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên bao gồm:

a) Cơ quan nhà nước (sau đây gọi là cơ quan).

b) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tổ chức).

c) Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị).

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hoá, dịch vụ.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hoá, dịch vụ để phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, nâng cao tính chủ động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được sử dụng đúng công năng, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn và định mức, đúng chế độ; được khai thác bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định; bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được giám sát, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀ MUA SẮM HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, tài sản công là vật tiêu hao trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư; mua sắm hàng hóa, dịch vụ. (Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ; điểm c khoản 2 Điều 37a Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ được bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm, bao gồm:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (là đất, nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị).

b) Xe ô tô.

c) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà.

d) Hàng hóa, dịch vụ, tài sản công khác là động sản, tài sản công là vật tiêu hao có giá trị mua sắm từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ, gói thầu mua sắm có nhiều tài sản, hàng hóa, dịch vụ (01 lô tài sản, 01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh (trừ trường hợp quy định tại: điểm b, điểm c khoản 2 Điều này).

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị là đơn vị dự toán cấp 1 quyết định:

a) Mua sắm hàng hóa, dịch vụ, tài sản công, tài sản công là vật tiêu hao (trừ trường hợp quy định tại khoản 1; điểm b, điểm c khoản 2, khoản 5 Điều này) có giá trị từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ, gói thầu mua sắm có nhiều tài sản, hàng hóa, dịch vụ (01 lô tài sản, 01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Mua sắm tài sản công (trừ tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này) có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ, gói thầu mua sắm có nhiều tài sản, hàng hóa, dịch vụ (01 lô tài sản, 01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) có giá trị dưới 01 tỷ đồng của cơ quan mình.

b) Mua sắm hàng hóa, dịch vụ, tài sản công, tài sản công là vật tiêu hao (trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này) có giá trị mua sắm từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ, gói thầu mua sắm có nhiều tài sản, hàng hóa, dịch vụ (01 lô tài sản, 01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý sử dụng kinh phí từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (bao gồm cả việc mua sắm được sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ dưới 30% trong tổng dự toán mua sắm).

c) Mua sắm hàng hóa, dịch vụ, tài sản công, tài sản công là vật tiêu hao (trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này) phục vụ hoạt động của đơn vị mình sử dụng kinh phí từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác *(bao gồm cả việc mua sắm được sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ dưới 30% trong tổng dự toán mua sắm)*.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, tài sản công, tài sản công là vật tiêu hao (trừ tài sản công quy định tại khoản 1, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ, gói thầu mua sắm có nhiều tài sản, hàng hóa, dịch vụ (01 lô tài sản, 01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này) trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương; trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, tài sản công khác là động sản, tài sản công là vật tiêu hao có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ, gói thầu mua sắm có nhiều tài sản, hàng hóa, dịch vụ (01 lô tài sản, 01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

5. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, tài sản công, tài sản công là vật tiêu hao (trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này) có giá trị mua sắm dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ, gói thầu mua sắm có nhiều tài sản, hàng hóa, dịch vụ (01 lô tài sản, 01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) sử dụng kinh phí từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn vốn huy động hợp pháp khác *(bao gồm cả việc mua sắm được sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ dưới 30% trong tổng dự toán mua sắm)* phục vụ hoạt động của đơn vị mình.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp quy định tiết b3 điểm b khoản 4 Điều 41c Nghị định số 151/2017/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 114/NĐ-CP)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khai thác tài sản công là nhà ở công vụ; tài sản là di tích lịch sử - văn hoá, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất

xây dựng trụ sở cơ quan, đất thuộc đất xây dựng công nghiệp sự nghiệp; phòng truyền thống của cơ quan, đơn vị được giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khai thác tài sản công là nhà ở công vụ; tài sản là di tích lịch sử - văn hoá, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất thuộc đất xây dựng công nghiệp sự nghiệp; phòng truyền thống của cơ quan, đơn vị được giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công (trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) quyết định khai thác tài sản công của cơ quan, đơn vị mình được giao quản lý, sử dụng (theo danh mục quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 1 Điều 10b Nghị định số 151/2017/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 114/NĐ-CP).

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ).

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Thuê trụ sở làm việc của các cơ quan thuộc cấp tỉnh.

b) Thuê các tài sản khác có giá trị một lần thuê từ 300 triệu đồng trở lên đối với các cơ quan thuộc cấp tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương quyết định thuê các tài sản khác có giá trị một lần thuê từ 50 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng của cơ quan trực thuộc phạm vi quản lý; quyết định thuê các tài sản khác có giá trị một lần thuê dưới 300 triệu đồng của cơ quan mình.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

a) Thuê trụ sở làm việc của cơ quan thuộc cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Thuê các tài sản khác có giá trị một lần thuê từ 50 triệu đồng trở lên của các cơ quan thuộc cấp huyện và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Thủ trưởng cơ quan trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương; trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thuê các tài sản khác có giá trị một lần thuê dưới 50 triệu đồng để phục vụ hoạt động của cơ quan mình.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công, bao gồm:
 - a) Trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp (là đất, nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị).
 - b) Xe ô tô.
 - c) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà.
 - d) Tài sản công khác là động sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh.
2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản công (trừ tài sản công quy định tại Khoản 1 Điều này) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản công (trừ tài sản công quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công, bao gồm:
 - a) Trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp (là đất, nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị).
 - b) Xe ô tô.
 - c) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà.
 - d) Tài sản công khác là động sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh với cấp huyện hoặc cấp xã; giữa cấp huyện với cấp huyện.
2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công (trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh với cấp huyện hoặc cấp xã; giữa các huyện, thành phố.
3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này).
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan thuộc cấp huyện; giữa cơ quan cấp huyện với cấp xã; giữa cấp xã với cấp xã (trừ tài sản công quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này).

Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công, gồm:
 - a) Trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp (là đất, nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị).
 - b) Xe ô tô.
 - c) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà.
 - d) Tài sản công khác là động sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan thuộc cấp tỉnh.
2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương quyết định bán tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản của các tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý; quyết định bán tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng/ 01 đơn vị tài sản của cơ quan mình.
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan thuộc cấp huyện và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.
4. Thủ trưởng cơ quan trực thuộc các Sở, ban, ngành và tương đương; trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này), có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan mình.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công, bao gồm:
 - a) Nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản thuộc cấp tỉnh quản lý.

b) Xe ô tô.

c) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý, tài sản công là nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất và động sản (trừ động sản quy định tại khoản 1 điều này) phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản thuộc cấp huyện quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công quyết định thanh lý tài sản công (trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này) của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Điều 12. Tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định và xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, bao gồm:

a) Xe ô tô.

b) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với: Tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công quyết định tiêu hủy; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Mục 2. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 13. Thẩm quyền quyết định việc quản lý, xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án; tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng về tài sản trong dự án sử dụng vốn nhà nước; Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán tài sản là vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án thuộc địa phương quản lý

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án giao, điều chuyển tài sản phục vụ hoạt động của dự án, tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng về tài sản trong dự án sử dụng vốn nhà nước.

2. Thẩm quyền quyết định việc điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu huỷ; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án; tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng về tài sản trong dự án sử dụng vốn nhà nước; Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán tài sản là vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án.

Thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II của Quy định này.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan, có trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật và theo Quy định này.

2. Mọi hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Số: 624 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 09/11/2024 kèm theo Công văn số 4439/SCT-HCSN ngày 08/11/2024 của Sở Tài chính.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Phù hợp

II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Việc đổi mới công tác quản lý, sử dụng tài sản công có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước và đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay. Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, thời gian qua công tác quản lý, sử dụng tài sản công có nhiều đổi mới, từng bước đi vào nền nếp, kỷ luật kỷ cương. Đã hình thành được hệ thống pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tương đối đầy đủ, đồng bộ theo hướng xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của tập thể, cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài

sản công; thiết lập cơ chế phân cấp quản lý, sử dụng phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và năng lực quản lý của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị gắn với chế độ thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình...; qua đó, góp phần thực hiện mục tiêu “không thể tham nhũng, tiêu cực” trong quản lý, sử dụng tài sản công. Việc đầu tư mua sắm tài sản theo tiêu chuẩn định mức, lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu, từng bước triển khai thực hiện mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung nhằm phòng, chống thất thoát, lãng phí; rà soát, sắp xếp, bố trí lại hệ thống trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; rà soát, kiểm kê, phân loại tài sản công là cơ sở hạ tầng để đánh giá chất lượng, xác định giá trị, thiết lập hồ sơ quản lý và phân cấp, bàn giao quản lý, vận hành, khai thác; việc triển khai thí điểm khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công được nhân rộng tại các bộ, cơ quan ở Trung ương và các địa phương...

Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế khẳng định mục tiêu: *“Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tiến tới trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng XHCN”*.

Với quan điểm chỉ đạo trên đối với công tác quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ quan thẩm định đánh giá dự thảo Nghị quyết đã cụ thể hoá thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được giao tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành

2.1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 91 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu quy định: “*Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.*”

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Căn cứ ban hành

Đề nghị lược bỏ Luật Ban hành văn bản QPPL ngày 22 tháng 6 năm 2015 do không có nội dung liên quan đến nội dung của dự thảo văn bản.

2.3. Nội dung cụ thể

Việc xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên sẽ là cơ sở để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công và góp phần tạo động lực cho các đơn vị sự nghiệp công lập tích cực, chủ động trong việc nâng cao mức độ tự chủ tài chính. Cơ quan thẩm định đánh giá, nội dung dự thảo được xây dựng trên cơ sở quy định của Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi Nghị định 151/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 về hướng dẫn Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Dự thảo đã được lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó có các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; các ý kiến tham gia đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Để hoàn thiện dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, phân tích một số ý kiến sau:

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu nội hàm các cụm từ “người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập”, “thủ trưởng cơ quan trực thuộc sở, ban, ngành” và “thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị” tại dự thảo. Theo đó xác định trong cụm từ “thủ trưởng cơ quan trực thuộc sở, ban, ngành” và “thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị” đã bao gồm “người đứng đầu đơn vị sự nghiệp” hay chưa; xác định “cơ quan”, “tổ chức”, “đơn vị” là các cơ quan cụ thể nào được quy định tại Điều 2 và có bao gồm đối tượng là đơn vị sự nghiệp công lập không. Đối chiếu với quy định về đối tượng áp dụng của văn bản (Điều 2 dự thảo Nghị quyết) để thống nhất cách sử dụng các cụm từ này tại văn bản từ đó xác định chính xác thẩm quyền của các đối tượng cụ thể trong việc quyết định quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

- Đề đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ nội dung: “Những

nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật và các văn bản pháp luật có liên quan” tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh Điều 13 đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 56 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi Điều 92 (điểm b khoản 2) Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định: “b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại”.

3. Về hiệu lực thi hành

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Về nơi nhận văn bản

Phù hợp.

5. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản

- Các nội dung của dự thảo không đặt vấn đề phân biệt giới trong quá trình thực thi nên không cần thiết phải xây dựng các điều khoản riêng để lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

- Nguồn lực để đảm bảo thực hiện Nghị quyết được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước.

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị rà soát đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản do Chính phủ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Đề nghị rà soát đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo mẫu số 21 phụ lục I Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: trình bày địa danh, ngày tháng năm ban hành đặt dưới ở giữa, cân đối so với Quốc hiệu và Tiêu ngữ; gạch dưới tên cơ quan và quốc hiệu, tiêu ngữ bằng nét liền; trình bày tên gọi của Nghị quyết

và Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết bằng chữ in thường; số kỳ họp trình bày bằng chữ; bổ sung Quốc hiệu, tiêu ngữ, cơ quan ban hành văn bản tại dự thảo Quy định; lược bỏ cụm từ “Ban hành” trong nội dung chú thích của dự thảo Quy định; đóng dấu treo dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết theo mẫu số 21;

- Đề nghị hoàn thiện dự thảo Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo mẫu số 03 - phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

- Đề nghị hoàn thiện Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo mẫu số 14 phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP; đóng dấu treo bản tổng hợp.

Phần thứ hai **KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đề nghị xây dựng văn bản: đã được chấp thuận tại văn bản số 451/HĐND-VP ngày 11/10/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại văn bản số 5981/UBND-KT ngày 21/10/2024.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã được thực hiện đảm bảo theo quy định (văn bản số 3915/STC-HCSN ngày 11/10/2024).

- Về đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh: đã được thực hiện đảm bảo theo quy định (văn bản số 3915/STC-HCSN ngày 11/10/2024).

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL luật sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp tham mưu, đối chiếu các nội dung trình dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XD&KTrVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Sơn

Số: /TTr-STC

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua
sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý
của tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Công văn số 451/HĐND-VP ngày 11/10/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Công văn số 5981/UBND-KT ngày 21/10/2024 về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2024/NĐ-CP). Tại điểm d khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định:

“2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp tại khoản 1 Điều này:

...

d) Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.”

- Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn

Tại mục 2 Phần III Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới có đề ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong đó có nội dung:

“2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện;”

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; Thông tư số 58/2016/TT-BTC; Thông tư số 68/2022/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên. Sau khi Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh được ban hành, cơ bản các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định.

Tuy nhiên, để nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công và góp phần tạo động lực cho các đơn vị sự nghiệp công lập tích cực, chủ động trong việc nâng mức độ tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, thì việc đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và

mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo việc triển khai thực hiện đúng quy định của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác có liên quan

Để tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước, phát huy tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; đảm bảo công khai dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

3. Giải pháp thực hiện

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các cá nhân thuộc đối tượng thực hiện Nghị quyết, trong phạm vi quyền hạn của mình tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Công văn số 2400/UBND-TH ngày 16/5/2024 về việc tham mưu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 3504/TTr-STC ngày 17/9/2024 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Tài chính, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 10/10/2024 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 11/10/2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Công văn số 451/HĐND-VP về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 21/10/2024 UBND tỉnh đã có Công văn số 5981/UBND-KT về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính đã có Công văn số 3915/STC-HCSN ngày 11/10/2024 về việc đăng tải thông tin xin ý kiến tham gia vào Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi nhận được văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương Sở Tài chính đã có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 4439/STC-HCSN ngày 08/11/2024 về việc xin ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 624/BC-STP ngày 15/11/2024 thẩm định văn bản quy phạm pháp luật báo cáo UBND tỉnh.

Sau khi nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã có Văn bản số 5682/STC-HCSN ngày 15/11/2024 về việc báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại về việc tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến dự thảo Nghị quyết ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên báo cáo UBND tỉnh và Sở Tư pháp.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên đã được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên đã được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Điều khoản thi hành

2. Nội dung dự thảo

(Có dự thảo Nghị quyết và tài liệu thuyết minh kèm theo)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Đây là Nghị quyết quy phạm pháp luật được xây dựng theo quy định của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ, là căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết được ban hành không làm phát sinh thêm bộ máy tổ chức quản lý, không làm phát sinh kinh phí tổ chức thực hiện.

Sau khi được ban hành, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan là những nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện nghị quyết.

VII. CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính Thái Nguyên

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Sở Tài chính báo cáo và đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên xem xét trình dự thảo Nghị quyết vào kỳ họp thứ 23, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là Tờ trình của Sở Tài chính về Dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên kính trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, HCSN(Dương).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Ngọc

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4439 /STC-HCSN

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 11 năm 2024

V/v xin ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/06/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;


Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Công văn số 451/HĐND-VP Ngày 11/10/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2400/UBND-TH ngày 16/5/2024 về việc tham mưu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu, Sở Tài chính đã xây dựng Dự thảo Nghị quyết Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên và gửi xin kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đăng tải nội dung Dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên. Sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Tài chính đã chỉnh sửa Dự thảo Nghị quyết (Dự thảo lần 3) gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định pháp luật.

(Có Dự thảo Nghị quyết, Dự thảo Tờ trình, bảng tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến đóng góp của các Sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, thị xã gửi kèm theo).

Đề nghị Sở Tư pháp quan tâm xem xét, thẩm định. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCSN. (Dương)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Vũ Thị Anh Dung

BẢNG TỔNG HỢP

Bảng tổng hợp ý kiến của các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và giải trình, tiếp thu của Sở Tài chính

(Kèm theo Công văn số 4439/STC-HCSN ngày 8/11/2024 của Sở Tài chính)

Ngày 11/10/2024, Sở Tài chính đã có Công văn số 3915/STC-HCSN về việc đăng tải thông tin xin ý kiến tham gia vào Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Đến nay, Sở Tài chính đã nhận được 28 văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó: 24 ý kiến nhất trí với Dự thảo; 04 ý kiến cơ bản nhất trí và tham gia chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung. Sau khi nghiên cứu, tiếp thu giải trình các ý kiến tham gia, Sở Tài chính tổng hợp như sau:

1. Các đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định (24 đơn vị):

TT	Tên cơ quan	Ý kiến tham gia	Tiếp thu	Không tiếp thu
1	Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
2	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
4	Thanh tra tỉnh	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
5	Sở Xây dựng	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
6	Sở Công thương	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
7	Sở Y tế	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
8	Sở Lao động TB&XH	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
9	Sở Nội Vụ	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
11	Quỹ Phát triển đất	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
12	Sở Giao thông và Vận tải	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
13	Sở Nông nghiệp và PTNT	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
14	BQL các dự án Giao thông	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
15	BQL các CTNN&PTNT	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
16	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
17	Trương Chính trị tỉnh Thái Nguyên	Nhất trí với nội dung dự thảo		
18	Ban Dân tộc	Nhất trí với nội dung dự thảo		
19	Tỉnh Đoàn Thái Nguyên	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
20	UBND huyện Phú Lương	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
21	UBND huyện Võ Nhai	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
22	UBND Thành phố Phổ Yên	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
23	UBND huyện Đồng Hỷ	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	
24	UBND thành phố Thái Nguyên	Nhất trí với nội dung dự thảo	x	

2. Các đơn vị có ý kiến đóng góp đề nghị chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Quyết định (04 đơn vị):

TT	Tên cơ quan	Ý kiến tham gia	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do không tiếp thu
01	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Có nội dung tại Mục 5, Điều 4 trong dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Tài chính nêu rõ "... có giá trị mua sắm dưới 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, hàng hóa...".	x		
02	UBND huyện Định Hóa	1. Tại khoản 5 điều 4 (dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết): - Đề nghị điều chỉnh rõ ý của cụm từ "dưới 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản" quy định về giá trị mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ.	x		
		2. Đối với quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định: - Đề nghị điều chỉnh, bổ sung thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp huyện như sau " <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất và động sản (trừ động sản quy định tại khoản 1 điều này) phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản thuộc cấp huyện quản lý</i> ".	x		Sở Tài chính đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị quyết
		3. Đề nghị bổ sung quy định thẩm quyền thanh lý đối với vật tư, vật liệu thu hồi không phải trong quá trình thực hiện dự án.		x	Nội dung quy định tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị quyết đã quy định thẩm quyền thanh lý tài sản công là tài sản cố định thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng.
		4. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại số thứ tự các Điều, Khoản trong dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.	x		
03	UBND thành phố Sông Công	2. Đề nghị bỏ cụm từ " <i>trở lên</i> " tại Khoản 5, Điều 4.	x		
04	UBND huyện Đại Từ	Tại khoản Điều 4 " <i>5. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, tài sản công, tài sản công là vật tiêu hao (trừ trường hợp quy</i>	x		

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **451**/HĐND-VP
V/v chấp thuận đề nghị
xây dựng Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh

Thái Nguyên, ngày **11** tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên


Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận được Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 34/2016/NĐ - CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Sau khi nghiên cứu, xem xét và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV xem xét, quyết định.

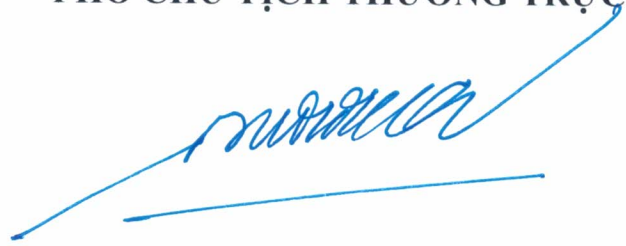
Trên đây là ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT, CTHĐND.



TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đỗ Đức Công